TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Thúy Hồng.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Trần Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên họp: Bà Lê Ngọc Phương Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 312/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Võ Thành C, sinh năm 1977

CCCD số: 080077002516 cấp ngày: 25/4/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ: Số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Võ Văn K, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Võ Văn N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A đường K, khu phố G, xã K, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: L Cư Xá P, khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 16/7/2026, trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Võ Thành C trình bày như sau:

Ông là em ruột của bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974, hiện cư trú tại số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh. Cha ông là ông Võ Văn H2, đã chết năm 1993 và mẹ ông là bà Phạm Thị L, đã chết năm 2022. Cha mẹ ông có tất cả 08 người con gồm: Bà Võ Thị H, sinh năm 1952; ông Võ Văn K, sinh năm 1958; ông Võ Văn N, sinh năm 1962; bà Võ Thị N1, sinh năm 1965 (đã chết năm 2023, không có chồng con); bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1968; ông Võ Thành T1, sinh năm 1971 (đã chết năm 2000, không có vợ con); bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974 và ông là Võ Thành C, sinh năm 1977. Ngoài những người nêu trên, cha mẹ ông không có con nuôi, con riêng nào khác.

Bà Võ Thị Kim H1 bị khuyết tật bẩm sinh từ khi mới sinh ra. Từ nhỏ đến nay bà luôn trong tình trạng yếu liệt tay chân, đặc biệt là tay, chân phải bị teo cơ, thường xuyên lên cơn động kinh và sức khỏe rất yếu. Do tình trạng bệnh tật kéo dài nên bà không được đi học, không có khả năng lao động như người bình thường, không có khả năng tự tạo thu nhập để nuôi sống bản thân. Từ trước đến nay, mọi sinh hoạt, ăn uống, đi lại, điều trị bệnh và các nhu cầu thiết yếu của bà đều do cha mẹ ông trực tiếp chăm sóc. Sau khi cha mẹ ông lần lượt qua đời thì anh chị em trong gia đình thay nhau chăm sóc, nuôi dưỡng bà H1 cho đến nay.

Theo Biên bản giám định khả năng lao động số 71/GĐYK-SK ngày 28/8/2011 của Hội đồng Giám định y khoa huyện B, bà Võ Thị Kim H1 được chẩn đoán yếu liệt và teo cơ tay, chân phải bẩm sinh, không có khả năng lao động, tỷ lệ mất sức lao động là 65%. Trên cơ sở kết luận giám định này, Hội đồng Giám định y khoa đã đề nghị bà H1 được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội theo quy định.

Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với bà Võ Thị Kim H1, xác định bà H1 thuộc diện người khuyết tật nặng và được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo quy định của Nhà nước. Hiện nay, bà H1 vẫn đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội dành cho người khuyết tật nặng.

Ngoài ra, theo Giấy xác nhận số 04/GXN-TYT ngày 15/7/2026 của Trạm Y tế xã M, bà Võ Thị Kim H1 được chẩn đoán mắc bệnh động kinh, đang được quản lý, theo dõi và điều trị ngoại trú theo Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần kể từ ngày 02/6/2011. Hằng tháng bà đều được Trạm Y tế xã M cấp phát thuốc điều trị theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa và thực hiện tái khám theo lịch hẹn.

Trên thực tế, từ khi sinh ra đến nay tình trạng sức khỏe của bà H1 không có chuyển biến tích cực mà vẫn phải điều trị thường xuyên. Bà thường xuyên lên cơn động kinh, khả năng giao tiếp rất hạn chế, trí nhớ và khả năng nhận thức không bình thường, không thể tự mình giải quyết các công việc trong cuộc sống. Bà không biết quản lý tiền bạc, không thể tự thực hiện các giao dịch dân sự, không có khả năng tự quản lý tài sản cũng như không thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân. Khi có người lạ hỏi hoặc yêu cầu thực hiện một công việc nào đó thì bà không hiểu hoặc không nhận thức được đầy đủ

nội dung sự việc. Mọi công việc liên quan đến đời sống hằng ngày, khám chữa bệnh, nhận trợ cấp xã hội và các vấn đề khác đều do người thân trong gia đình trực tiếp thực hiện.

Hiện nay, bà H1 đang cùng sinh sống với ông tại địa chỉ số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh và luôn cần có người thân chăm sóc, theo dõi. Gia đình ông xác định bà H1 không có khả năng tự chăm sóc bản thân, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi như người bình thường.

Cha mẹ ông đều đã chết nên hiện nay gia đình đang tiến hành thực hiện các thủ tục liên quan đến di sản thừa kế do cha mẹ để lại. Trong quá trình thực hiện các thủ tục khai nhận di sản thừa kế và các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền yêu cầu phải có người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Kim H1 để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Tuy nhiên, hiện nay bà H1 chưa được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên chưa thể thực hiện thủ tục đăng ký giám hộ theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mục đích của việc yêu cầu này là để làm cơ sở pháp lý thực hiện thủ tục cử người giám hộ cho bà H1, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà trong việc quản lý tài sản, tham gia các giao dịch dân sự, thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế, giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền sử dụng đất và các quyền, nghĩa vụ dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ông là người yêu cầu thì những người thân thích của bà Võ Thị Kim H1 gồm bà Võ Thị H, ông Võ Văn K, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Thanh T đều biết rõ tình trạng sức khỏe của bà H1 từ khi còn nhỏ đến nay. Các anh, chị em trong gia đình đều thống nhất việc ông đại diện làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự này nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, ông đã đề nghị Tòa án trưng cầu Trung tâm P tâm thần giám định đối với bà Võ Thị Kim H1 để xác định khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của bà. Trường hợp kết luận giám định xác định bà H1 không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi do mắc bệnh hoặc tình trạng sức khỏe theo quy định của pháp luật thì đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông, tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Do bận công việc nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H, ông Võ Văn K, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Thanh T thống nhất trình bày:

Ông bà là anh chị của bà Võ Thị Kim H1. Cha mẹ ông bà là ông Võ Văn H2 (đã chết năm 1993) và bà Phạm Thị L (đã chết năm 2022). Gia đình có 08 người con gồm: Bà Võ Thị H, ông Võ Văn K, ông Võ Văn N, bà Võ Thị N1 (đã chết năm 2023, không có chồng con), bà Võ Thị Thanh T, ông Võ Thành T1 (đã chết năm 2000, không có vợ con),

bà Võ Thị Kim H1 và ông Võ Thành C. Ông bà cam kết ngoài những người nêu trên, cha mẹ ông bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Ông bà thống nhất với ý kiến trình bày của ông Võ Thành C: Từ khi sinh ra, bà Võ Thị Kim H1 đã bị khuyết tật bẩm sinh, tay chân yếu, thường xuyên lên cơn động kinh và sức khỏe rất yếu. Bà không được đi học, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc được bản thân. Từ trước đến nay, bà luôn sống cùng gia đình và được cha mẹ trực tiếp chăm sóc; sau khi cha mẹ mất thì các anh chị em trong gia đình thay nhau chăm sóc. Năm 2011 bà Võ Thị Kim H1 được Hội đồng Giám định y khoa huyện B kết luận yếu liệt và teo cơ tay, chân phải bẩm sinh, không có khả năng lao động, tỷ lệ mất sức lao động là 65%. Sau đó bà được Nhà nước xác định là người khuyết tật nặng và hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng. Hiện nay bà H1 vẫn đang được điều trị bệnh động kinh, được Trạm Y tế xã M quản lý, theo dõi và cấp phát thuốc định kỳ theo Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần. Hiện nay bà Võ Thị Kim H1 không có khả năng tự chăm sóc bản thân, không thể tự mình nhận thức và làm chủ hành vi như người bình thường, không thể tự xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, không có khả năng quản lý tài sản cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Mọi công việc trong sinh hoạt hằng ngày, khám chữa bệnh, nhận trợ cấp xã hội và các công việc khác đều do người thân trong gia đình thực hiện giúp.

Ông bà được biết ông Võ Thành C làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự để thực hiện thủ tục cử người giám hộ và giải quyết các thủ tục liên quan đến di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ông bà đồng ý với yêu cầu của ông Võ Thành C, đồng thời thống nhất đề nghị Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Võ Thị Kim H1. Nếu kết luận giám định xác định bà H1 không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi thì ông bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Ông bà không có tranh chấp, khiếu nại hoặc yêu cầu gì khác liên quan đến việc giải quyết yêu cầu này. Do lớn tuổi và bận công việc nên ông bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án các cấp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung:

Ông Võ Thành C yêu cầu tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự vì bà H1 bị khuyết tật bẩm sinh từ khi mới sinh ra. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xem xét đơn yêu cầu của ông Võ Thành C, thấy rằng:

Bà Võ Thị Kim H1 sinh năm 1974, hiện cư trú tại số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh. Cha bà là ông Võ Văn H2, đã chết năm 1993 và mẹ bà là bà Phạm Thị L, đã chết năm 2022. Ông H2, bà L có tất cả 08 người con gồm: Bà Võ Thị H, sinh năm 1952; ông Võ Văn K, sinh năm 1958; ông Võ Văn N, sinh năm 1962; bà Võ Thị N1, sinh năm 1965 (đã chết năm 2023, không có chồng con); bà Võ Thị Thanh T, sinh năm

1968; ông Võ Thành T1, sinh năm 1971 (đã chết năm 2000, không có vợ con); bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974 và ông Võ Thành C, sinh năm 1977. Ngoài những người nêu trên, cha mẹ bà không có con nuôi, con riêng hoặc người thừa kế nào khác. Bà H1 bị khuyết tật bẩm sinh từ khi mới sinh ra. Theo Biên bản giám định khả năng lao động số 71/GĐYK-SK ngày 28/8/2011 của Hội đồng Giám định y khoa huyện B, bà Võ Thị Kim H1 được chẩn đoán yếu liệt và teo cơ tay, chân phải bẩm sinh, không có khả năng lao động, tỷ lệ mất sức lao động là 65% và theo Giấy xác nhận số 04/GXN-TYT ngày 15/7/2026 của Trạm Y tế xã M, bà Võ Thị Kim H1 được chẩn đoán mắc bệnh động kinh, đang được quản lý, theo dõi và điều trị ngoại trú theo Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần kể từ ngày 02/6/2011.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 5883/KLGĐ ngày 06/8/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố P – Bộ Y, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với bà Võ Thị Kim H1 như sau:

+ Về y học: Đương sự động kinh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Bại não (G40/F72/G80-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ đó có cơ sở xác định bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ các Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Thành C, tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Thành C yêu cầu tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 là một người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất xác định cha mẹ của bà Võ Thị Kim H1 là ông Võ Văn H2, đã chết năm 1993 và bà Phạm Thị L, đã chết năm 2022. Ông H2, bà L có tất cả 08 người con gồm: Bà Võ Thị H, sinh năm 1952; ông Võ Văn K, sinh năm 1958; ông Võ Văn N, sinh năm 1962; bà Võ Thị N1, sinh năm 1965 (đã chết năm 2023, không có chồng con); bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1968; ông Võ Thành T1, sinh năm 1971 (đã chết năm 2000, không có vợ con); bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974 và ông Võ Thành C, sinh năm 1977. Ngoài những người nêu trên, cha mẹ bà H1 không có con nuôi, con riêng nào khác. Ông Võ Thành C đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Biên bản giám định khả năng lao động số 71/GĐYK-SK ngày 28/8/2011 của Hội đồng Giám định y khoa huyện B; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện B về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật; Giấy xác nhận số 04/GXN-TYT ngày

15/7/2026 của Trạm Y tế xã M về việc bà Võ Thị Kim H1 đang được quản lý, điều trị và nhận thuốc theo Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cùng các giấy tờ hộ tịch và tài liệu khác có liên quan. Theo đó, Võ Thành C và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác định bà H1 bị khuyết tật bẩm sinh từ khi mới sinh ra. Từ nhỏ đến nay bà luôn trong tình trạng yếu liệt tay chân, đặc biệt là tay, chân phải bị teo cơ, thường xuyên lên cơn động kinh và sức khỏe rất yếu, bà không được đi học, không có khả năng lao động như người bình thường, không có khả năng tự tạo thu nhập để nuôi sống bản thân, hiện không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Do đó, ông Võ Thành C yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Võ Thị Kim H1 mất năng lực hành vi dân sự để làm cơ sở thực hiện các thủ tục liên quan đến di sản thừa kế do cha mẹ để lại.

[2.2] Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 08/2026/QĐ-TCGĐ ngày 05/8/2026 đối với tình trạng tâm thần và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh gửi Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố P. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 5883/KLGĐ ngày 06/8/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố P, xác định: "*Về y học: Đương sự động kinh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Bại não (G40/F72/G80-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, có đủ cơ sở để tuyên bố bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974; CCCD số 080174012556; địa chỉ: Số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thành C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Ông Võ Thành C đã tự chi trả cho Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố P và tự nguyện chịu chi phí này nên không xét đến.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Thành C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 149; Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 và Điều 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Võ Thành C về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1974; CCCD số 080174012556; Địa chỉ: Số F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Khi người bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố thì chính người đó hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Thành C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002414 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông Võ Thành C đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 32, 76 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 – Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Phan Thị Thúy Hồng